TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48** /2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà Bế Như Q, sinh năm 1980;
- **Bị đơn**: Ông Ngô Quang D, sinh năm 1979;

Cùng trú tại: 76 Bàu Mạc 8, tổ 31, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bế Như Qvà ông Ngô Quang D, sinh năm 1979; Cùng trú tại: 76 Bàu Mạc 8, tổ 31, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bế Như Qvà ông Ngô Quang D thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn của UBND phường Tân Thịnh (nay là phường Thịnh Đán), TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 10 tháng 12 năm 2003 không còn giá trị pháp lý.

2.2.Về con chung: Bà Bế Như Q và ông Ngô Quang D xác nhận 03 con chung là Ngô Ngọc L, sinh ngày 15.3.2008; Ngô Quang A, sinh ngày 09.01.2014 và Ngô Hải Đ, sinh ngày 15.9.2017. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

+Bà Bế Như Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 03 con chung Ngô Ngọc L, sinh ngày 15.3.2008; Ngô Quang A, sinh ngày 09.01.2014 và Ngô Hải Đ, sinh ngày 15.9.2017.Ông Ngô Quang D không cấp dưỡng nuôi con

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu dưỡng nuôi con.

***2.3.Về tài sản chung, nợ chung**:* Bà Bế Như Q và ông Ngô Quang D xác nhận không có.

***2.4. Về án phí**:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Bế Như Q tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009245 ngày 17.3.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Bế Như Q được trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy